

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 121/2018/HS-PT
Ngày 04 – 4 – 2018.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Dân.

Các Thẩm phán: 1. Ông Trần Duy Tuấn.

2. Ông Trương Công Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Lăk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2018/TLPT-HS ngày 23/02/2018 đối với các bị cáo Hoàng Văn H, Hà Văn H1 về tội “Hiếp dâm” và tội “Cướp tài sản”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 06/2018/HS-ST ngày 17/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đăk Lăk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Văn H**, sinh năm 1995, tại huyện J, tỉnh Đăk Nông; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; chỗ ở trước khi phạm tội: Không có nơi ở ổn định; nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp ổn định; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Lương Thị T1; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2017, hiện đang giam – Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hà Văn H1**, sinh năm 1995, tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; chỗ ở trước khi phạm tội: Không có nơi ở ổn định; nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp ổn định; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn B và bà Hứa Thị P; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2017, hiện đang giam – Có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Bị hại: Bà Ngô Thị H2, sinh năm 1965; trú tại: Buôn E, xã S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn H: Ông Nguyễn Hữu H3 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn H1: Bà Nguyễn Thị X - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 03/4/2017, Hoàng Văn H và Hà Văn H1 ở nhà bà Hứa Thị P (mẹ của H1) tại thôn A, xã S, huyện K, lúc này H1 nói tìm cách kiếm tiền tiêu xài thì H nói *“Chỉ có cách đi cướp thôi”*, sau đó H hỏi về quán tạp hoá của bà Ngô Thị H2, tại buôn E, xã S, huyện K và nói *“Tao thấy bà đó ở một mình, chỗ đó vắng có thể cướp được”*, thì H1 đồng ý. H1 cầm theo 01 con dao bấm rồi cả hai cùng đi bộ đến nhà bà H2, trên đường đi H1 đưa con dao cho H cầm để làm hung khí cướp tài sản. Khi đến cách nhà bà H2 khoảng 100m, H và H1 thấy có nhiều người khách đang mua hàng, nên H và H1 đi vòng ra bãi mía đối diện nhà bà H2 đứng chờ. Đến khoảng 19 giờ 10 phút cùng ngày, H và H1 đi đến ngã ba đứng một lúc rồi đi bộ đến nhà bà H2, khi đi đến gần đồng đá ở phía trước bên phải nhà bà H2 thì dừng lại. H1 lưỡng lự sợ bà H2 nhận ra mình nên H nói *“Mày không vào thì để tao vào, mày ở ngoài canh người”*. H đi đến nhà bà H2, còn H1 đi xuống sát vườn tiêu để cảnh giới. H đi đến gần nhà bà H2 thì thấy nhà bà H2 có bóng điện sáng phía trước và bà H2 ở trong nhà. H đi quan sát một vòng sau nhà, rồi đi lên đường nhựa và đi đến nhà bà H2 thì nghe tiếng ti vi, H gọi *“Cô ơi cô, bán cho cháu gói thuốc”*, bà H2 hỏi *“Ai đấy”*, H nói *“Cháu”* thì bà H2 hỏi *“Cháu là ai”*, H trả lời *“Cháu mà, cháu xuống chơi với bạn dưới này”*, bà H2 liền đi ra gần cửa và nói *“Thế mày lui ra cho cô nhìn mặt cái nào”*, H lùi lại sau một tý và nói *“Bán cho cháu gói thuốc không được sao”*, thì bà H2 mở cửa. Sau khi mở cửa, bà H2 quay người chuẩn bị đi vào thì H đi vào trong nhà, đứng trước mặt bà H2 rồi thò tay trái vào túi quần lấy con dao bấm. Bà H2 thấy H cầm dao thì la lên *“Trời, cướp, cướp”* rồi chạy về hướng cầu thang thì H đuổi theo dùng tay phải vòng từ phía sau qua bên phải đầu và bịt miệng bà H2 lại. Bà H2 cắn vào tay H rồi bà H2 ngắt xiu. H thấy bà H2 khụy chân nằm xuống nền nhà thì nghĩ là bà H2 giả vờ. Lúc này H gập dao lại và cầm ở tay trái, tay phải xốc ngang nách và kéo bà H2 xuống cầu thang, đến trước phòng ngủ thì bà H2 tỉnh lại. H nhìn thấy chân trái bà H2 bị trầy xước và chảy máu, lúc này bà H2 nói *“Cháu xem, ngày mai cô còn đi ăn cưới nữa”* thì H dùng tay lau máu trên đùi bà H2, rồi dùng tay phải quàng vào cổ và đứng sau bà H2 nói *“Tiền”*, bà H2 nói *“Cháu cứ bình tĩnh, cô còn hai con”*, H nói tiếp *“Tiền”*, thì bà H2 nói *“Con chỉ bằng tuổi con, tuổi cháu của cô, con cứ bình tĩnh, con muốn gì, cô có gì thì cô cho*

cái này”. Lúc này H nói “*Tôi chỉ muốn tiền*”, bà H2 nói “*Con cần bao nhiêu thì đủ*”, H liền nói “*Tôi chỉ cần một triệu tám đủ để ba thằng tôi về*”, H nói như vậy để uy hiếp bà H2. Bà H2 nói “*Tiền cô để ở trên, để cô đi lấy cho*”, bà H2 đi lên quầy tạp hoá, H đi theo. Bà H2 lấy túi xách màu đen từ trong tủ ra và nói “*Đây, tiền ở đây, con cứ cắt dao đi, con muốn bao nhiêu cô cho*”. H bảo bà H2 đi xuống dưới nhà, bà H2 đi trước cầm túi tiền, H đi sau, lúc đi đến trước phòng ngủ thì bà H2 kéo khoá mở túi tiền và đưa cho H. H đổ tiền ra thì thấy có nhiều loại tiền 20.000 đồng, 10.000 đồng, 5.000 đồng, 2.000 đồng và 1.000 đồng, H nhặt hết loại tiền 20.000 đồng và 10.000 đồng bỏ vào túi quần. Lúc này H hỏi bà H2 “*Tiền chặn cô để đâu*”, bà H2 nói “*Cô chỉ có từng ấy tiền thôi*”, H nói “*Tôi không tin, tiền chặn để đâu, tôi không lấy hết đâu, tôi chỉ lấy đủ tiền về thôi*”. Bà H2 nói “*Cô không có thật*” thì H dùng dao dí vào sát cổ bà H2 và nói “*Thế bà có đưa không*”, bà H2 sợ, liền nói “*Tiền ở trong túi ấy*”, H nói “*Đâu, bà mở ra coi*”, bà H2 cầm túi mở ngăn nhỏ ra, H nhìn thấy tiền liền lấy ra rồi rải xuống nền nhà. Lúc này bà H2 chấp tay xin “*Có bán hàng cũng chẳng lời được bao nhiêu, còn nuôi hai con ăn học nữa*”. Nghe bà H2 nói vậy nên H chỉ lấy 04 tờ tiền loại 200.000 đồng và nói “*Đây, tôi không lấy hết đâu*”.

Sau khi lấy tiền chặn, H sợ bà H2 đi báo cơ quan chức năng nên H dùng dao cắt dây đeo túi xách để trói tay bà H2 nhưng bà H2 giấu tay nên H không trói được. Lúc này H đẩy bà H2 vào phòng và đẩy ngã ngửa xuống giường, hai chân để dưới đất thì bà H2 nói “*Con muốn gì thì cô cho con cái này, con cắt dao đi*”, sau đó bà H2 chui vào góc giường thì H nắm chân bà H2 kéo ra, tay trái H vẫn cầm dao để dọa. H kéo được bà H2 ra rồi nằm đè lên bà H2, lúc này bà H2 nằm ngửa, H nằm sấp, bà H2 nói “*Con cắt dao đi, con cứ bình tĩnh, con muốn gì thì cô cho con cái này*”. Nghe bà H2 nói vậy thì H đứng dậy cởi quần dài và quần lót của mình ra với mục đích giao cấu với bà H2. H dùng tay sờ mó vào vùng kín của mình và của bà H2, sau một lúc sờ mó nhưng H không giao cấu được với bà H2 nên đứng dậy mặc quần thì bà H2 cũng ngồi dậy. H và bà H2 nói chuyện, H nói với bà H2 không được báo Công an, bà H2 dặn H đừng kể với ai. Sau đó, H và bà H2 đi lên quầy tạp hoá, H bảo bà H2 lấy cho 03 chai nước ngọt nhãn hiệu Number 1, 03 gói thuốc lá ngựa đen, 02 quẹt ga, bà H2 lấy túi ni lon bỏ vào và đưa cho H. H sợ bà H2 gọi điện thoại báo Công an nên hỏi bà H2 điện thoại để tháo sim ra nhưng bà H2 nói không có điện thoại, H không tin nên tìm kiếm nhưng không có. H đi ra khỏi nhà bà H2 rồi gọi H1, cả hai cùng đi men theo vườn để tránh sự phát hiện, trên đường đi H rút con dao. H đưa tiền cho H1 đếm được 1.200.000 đồng, sau đó H và H1 đi chơi và tiêu xài hết 900.000 đồng, số còn lại H1 giữ. Đến khoảng 2 giờ ngày 04/4/2017, H và H1 về nhà H1, sau đó H1 đi tắm còn H xếp quần áo rồi cùng đi bộ ra Km 61 đón xe đi Đắc Nông. Đến ngày 08/4/2017, H và H1 đón xe về Cao Bằng. Đến ngày 01/7/2017, H, H1 bị bắt khẩn cấp để điều tra.

Vật chứng thu giữ được: 01 túi xách bằng vải màu đen, có 04 ngăn, kích thước 27cm x 19,5cm, đã qua sử dụng và bị cắt rời dây đeo.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-ĐGTS ngày 06/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện K, kết luận: 03 chai nước ngọt nhãn hiệu Number 1, 03 gói thuốc lá ngạ đen, 02 quẹt ga, có giá trị 46.200 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 06/2018/HS-ST ngày 17/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đã quyết định:

- Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “Hiếp dâm” và tội “Cướp tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 111, điểm d khoản 2 Điều 133; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với tội “Cướp tài sản”; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với tội “Hiếp dâm”; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 02 năm tù về tội “Hiếp dâm” và 07 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 09 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 01/7/2017.

- Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn H1 phạm tội “Cướp tài sản”. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 133; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt bị cáo Hà Văn H1 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 01/7/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23 và ngày 24 tháng 01 năm 2018, bị cáo Hoàng Văn H, Hà Văn H1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm.

Quá trình tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đã tuyên xử bị cáo Hoàng Văn H về tội “Hiếp dâm và tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 111, điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật hình sự và tuyên xử bị cáo Hà Văn H1 về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật hình sự là đúng pháp luật. Mức hình phạt 09 năm 06 tháng tù về hai tội đối với bị cáo H và 07 năm tù đối với bị cáo H1 mà bản án sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo và tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a

khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo H là ông Nguyễn Hữu H3 trình bày: Việc truy tố và xét xử bị cáo Hoàng Văn H về tội “Hiếp dâm” theo khoản 1 Điều 111 và tội “Cướp tài sản” theo tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ và đúng pháp luật. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 47 BLHS và xử phạt bị cáo H 02 năm tù về tội” Hiếp dâm” , 07 năm 06 tháng tù về tội “ Cướp tài sản “ là nghiêm khắc. Bởi lẽ, bị cáo có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải và đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo H.

Người bào chữa cho bị cáo H1 là bà Nguyễn Thị X trình bày: Việc truy tố và xét xử bị cáo Hà Văn H1 về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế và đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, để xử phạt bị cáo H1 mức án thấp hơn mức án mà bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Hoàng Văn H, Hà Văn H1 tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tác động xấu đến thuần phong mỹ tục và gây nên sự phẫn nộ, bất bình trong quần chúng nhân dân; đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo có đủ năng lực hành vi để nhận thức được danh dự, nhân phẩm và quyền bất khả xâm phạm về tình dục của phụ nữ và quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ , mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp đều bị pháp luật nghiêm trị. Song xuất phát từ

động cơ tham lam, vụ lợi, lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân và để thỏa mãn dục vọng của bản thân, nên vào ngày 03/4/2017 các bị cáo Hoàng Văn H và Hà Văn H1 đã cùng nhau thực hiện hành vi công khai cướp tài sản của bà H2, tại quán tạp hóa của bà H2, riêng bị cáo H còn dùng vũ lực để nhằm quan hệ tình dục trái với ý muốn của bà H2. Bị cáo H dùng 01 con dao bấm để đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc, làm bà H2 không thể chống cự được để cướp của bà H2 tổng số tài sản trị giá 1.246.200 đồng và còn nhằm mục đích thực hiện hành vi hiếp dâm bà H2, bị cáo H chưa thực hiện được hành vi giao cấu với bà H2 là do nguyên nhân ngoài ý muốn của bị cáo; còn bị cáo H1 đứng ngoài cảnh giới để H thực hiện cướp tài sản của bà H2. Do đó, bản án sơ thẩm số 06/2018/HS-ST ngày 17/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đã xét xử bị cáo Hoàng Văn H về tội “Hiếp dâm” và “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 111, điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự và xét xử bị cáo Hà Văn H1 về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 133 là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo H là 09 năm 06 tháng tù đối với 02 tội “Cướp tài sản” và “Hiếp dâm”; 07 năm tù đối với bị cáo H1 về tội “Cướp tài sản” là tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Khi quyết định hình phạt, bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng. Sau khi xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Vì vậy, HĐXX không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Tuy nhiên các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, là người thuộc hộ nghèo, cận nghèo nên miễn án phí hình sự phúc thẩm cho các bị cáo theo quy định.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Văn H và Hà Văn H1 – Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 06/2018/HS-ST ngày 17/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar.

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 111, điểm d khoản 2 Điều 133; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 02 (Hai) năm tù về tội “Hiếp dâm”, 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 01/7/2017.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Hà Văn H1 07 (Bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 01/7/2017.

[3] Về án phí: Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho các bị cáo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Kar;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Công an huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Văn Công Dân

